

CỤC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC

DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG HÀN

1. Giáo trình đào tạo

Giáo trình đào tạo 60 bài và 2.000 câu hỏi đề thi do HRD Korea biên soạn tại các đường link sau:

- Giáo trình 60 bài:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/std/standardBookListDetail.do>

- Bộ đề 2.000 câu:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/pub/publicWorkBookCmList.do>

- Luyện nghe online:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/pub/publicBookListening.do?lang=ko>

- Luyện đọc online:

<http://eps.hrdkorea.or.kr/epstopik/book/pub/publicBookReading.do?lang=ko>

2. Nội dung đào tạo

Một khóa đào tạo chia làm 2 phần:

- Phần 1: Đào tạo tiếng Hàn cơ bản theo giáo trình 60 bài. Xen kẽ các bài tổ chức ôn tập và kiểm tra. Sau khi kết thúc đào tạo 60 bài chuyển sang Phần 2 ôn luyện đề thi.

- Phần 2: Ôn luyện đề thi và luyện từng phần theo cấu trúc của tiêu chuẩn ra đề thi. Đề thi nghe, đọc chia thành 4 phần như sau:

a) Cấu trúc Đề nghe

Phân chia (ký hiệu)	Nội dung chủ yếu	Nội dung chi tiết
Phần 1 (N1)	Âm thanh và ký hiệu	1. Từ 2. Câu 3. Số

Phần 2 (N2)	Tài liệu, thời gian (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	1. Chọn giải thích chính xác về tranh và ảnh (câu hỏi về nhìn tranh rồi chọn giải thích đúng) 2. Nghe đối thoại hoặc câu văn rồi chọn tranh, ảnh đúng (câu hỏi về nghe giải thích rồi chọn hình đúng)
Phần 3 (N3)	Hội thoại (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	Lựa chọn nội dung tiếp diễn thông qua nội dung hội thoại của hai người (lời chào, cuộc sống hàng ngày, nội dung liên quan đến nghề nghiệp...)
Phần 4 (N4)	Hội thoại hoặc câu chuyện (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	1. Nghe hội thoại của hai người và hiểu nội dung đó 2. Nghe câu chuyện và hiểu nội dung

b) Cấu trúc Đề đọc

Phân chia (ký hiệu)	Nội dung chủ yếu	Nội dung chi tiết
Phần 1 (D1)	Giải thích sự vật và tình huống (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	Nhìn tranh, ảnh và chọn từ, câu phù hợp
Phần 2 (D2)	Từ và ngữ pháp (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	Chọn từ và câu phù hợp điền vào chỗ trống
Phần 3 (D3)	Thông tin tư liệu thực tế (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	1. Hiểu thông tin của các loại biển báo, biển hiệu, biển hướng dẫn 2. Hiểu biển hiệu về an toàn lao động
Phần 4 (D4)	Đọc hiểu (bao gồm về nghề nghiệp và an toàn lao động)	1. Đọc đoạn văn diễn giải và chọn tranh (tranh liên quan đến an toàn lao động) 2. Đọc đoạn văn diễn giải và trả lời

3. Thời gian đào tạo

a) Tiếng Hàn cơ bản 60 bài theo giáo trình HRD Korea (520 giờ)

Nội dung	Phân chia giờ	Tổng số giờ	Tổng số ngày
Học các bài	8 giờ/1 bài	$8 \times 60 = 480$ giờ	
Ôn tập	Ôn tập 4 giờ sau mỗi 10 bài học (tương đương 6 lần ôn tập)	$6 \text{ lần} \times 4 \text{ giờ/lần} = 24 \text{ giờ}$	520 giờ : 8 giờ/ngày = 65 ngày

Kiểm tra	Kiểm tra 2 giờ sau mỗi lần ôn tập (tương đương 6 lần kiểm tra)	$6 \text{ lần} \times 2 \text{ giờ/lần} = 12 \text{ giờ}$	
Kiểm tra cuối khóa	Kiểm tra cuối khóa 4 giờ	4 giờ	
Tổng cộng		520 giờ	

b) Ôn luyện đề thi (142 giờ)

Bao gồm 3 phần luyện theo cấu trúc 4 phần của đề nghe, 4 phần của đề đọc rồi luyện cả đề thi

Nội dung luyện	Số giờ	Tổng số giờ	Số ngày
Luyện theo cấu trúc từng phần của đề thi (N1, N2, N3, N4, D1, D2, D3, D4). Luyện theo cấu trúc đề đọc trước rồi luyện theo cấu trúc đề nghe sau.	4 giờ/1 phần	$4 \text{ giờ} \times 8 \text{ phần} = 32 \text{ giờ}$	
Kiểm tra luyện các phần của đề thi: Kiểm tra 2 lần sau khi kết thúc luyện đọc và luyện nghe	4 giờ kiểm tra/1 lần kiểm tra (làm bài 2 giờ, chữa bài 2 giờ)	$2 \text{ lần kiểm tra} \times 4 = 8 \text{ giờ}$	142 giờ : 8 giờ/ngày = 18 ngày
Luyện cả đề (20 đề thi)	4 giờ/1 đề thi (làm đề 2 giờ, chữa đề 2 giờ)	$20 \text{ đề} \times 4 \text{ giờ} = 80 \text{ giờ}$	
Kiểm tra phần luyện cả đề thi	luyện 5 đề kiểm tra 1 lần/4 giờ	$5 \text{ lần kiểm tra} \times 4 \text{ giờ/lần} = 20 \text{ giờ}$	
Kỹ năng cơ bản về sử dụng máy tính phục vụ thi tiếng Hàn trên máy tính		2 giờ	
Tổng cộng		142 giờ	

Tổng thời gian đào tạo dự kiến là 83 ngày bao gồm ôn tập và kiểm tra trong quá trình học và cuối khóa. Thời gian trên tương đương với 13,83 tuần (6 ngày/tuần). Tổng thời gian cần tương đương 98 ngày (bao gồm ngày nghỉ lễ và Chủ nhật).